

Bản án số: 131/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 04/6/2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát Viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196A/2021/QĐST – HNGĐ ngày 04/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Phòng 1 – số 209/4, khóm P, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phòng 1 – số 209/4, khóm P, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Ông N và bà T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 22/3/2021 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là ông Trần Minh N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: ông N và bà T tự tìm hiểu, yêu thương sau đó có tổ chức đám cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T tự ý bỏ nhà đi đến nay, không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc con cái, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về quan hệ con chung: Ông N, bà T có 02 con chung tên Trần Ngọc V sinh ngày 05/02/2006 và Trần Huy H, sinh ngày 13/5/2017. Hiện cả 02 cháu V và H đang sống cùng với ông N và bà nội tại Kiên Giang. Sau khi ly hôn ông N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bản tự khai ngày 26/5/2021 bà Trần Thanh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà T thống nhất với lời trình bày của ông N về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống cũng như thời điểm xác lập mối quan hệ hôn nhân. Bà T cho rằng bà không có bỏ nhà đi mà do giận ông N nên đi Long An làm thuê từ tết năm 2021 cho đến nay. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông N yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc V sinh ngày 05/02/2006 và Trần Huy H, sinh ngày 13/5/2017. Hai con chung hiện nay đang sống với ông N do thời gian qua bà đi làm xa nhà nên ông N đưa hai con về Kiên Giang sinh sống. Nay bà T yêu cầu được nuôi hai con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 3.000.000đ cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:**

Ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà T; về con chung, ông N đồng ý để bà T nuôi cháu Trần Ngọc V và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T đồng ý ly hôn với ông N và yêu cầu được nuôi hai con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng/2bé. Nếu ông N nuôi cháu H, bà nuôi cháu V thì bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi cháu V cũng như bà cũng không cấp dưỡng nuôi cháu H.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết Vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay:

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- **Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ** quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và còn phải chịu hậu quả pháp lý.

- Về nội dung:

Áp dụng: Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc V, sinh ngày 05/02/2006, và Trần Huy H, sinh ngày 13/5/2017, cháu V trước đó có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu mong muốn sống với ba, nhưng trong quá trình giải quyết Vụ án cháu thay đổi nguyện vọng là muốn ở với mẹ; nhằm tạo điều kiện ổn định cuộc sống tốt nhất Về tinh và vật chất cho 02 cháu nên đề nghị:

+ Giao cháu V cho bà T nuôi dưỡng, bà T không có yêu cầu ông Nhật cấp dưỡng nên không xem xét.

+ Giao cháu H cho ông N nuôi dưỡng. Do ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét nội dung này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát Viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Trần Minh N với bà Trần Thanh T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà T tự tìm hiểu, yêu thương sau đó có tổ chức đám cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T tự ý bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc con cái, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà T.

[2.2] Phía bị đơn bà Trần Thanh T cũng thống nhất Với lời trình bày của ông N về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống cũng như thời điểm xác lập mối quan hệ hôn nhân. Bà T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông N thường xuyên nhậu và chửi bới con cái bà nhiều lần khuyên can nhưng không được, do giận ông N nên bà bỏ đi làm. Từ khi bà bỏ đi đến khi quay về đến nay ông N cũng chưa

có lần nào muốn hàn gắn tình cảm với bà để vợ chồng đoàn tụ, do đó ông N yêu cầu ly hôn bà T đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

[2.3] Quá trình giải quyết Vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng đã động viên ông N và tạo thêm thời gian để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng bà T tự ý bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc con cái, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của ông N dành cho bà T không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông N và bà T không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông N được ly hôn với bà T.

[2.4] Về con chung: Ông N và bà T có 02 (hai) con chung tên Trần Ngọc V sinh ngày 05/02/2006 và Trần Huy H, sinh ngày 13/5/2017. Lời khai của ông N phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 51 và số 138 ngày 03/8/2020 do Ủy ban nhân phường Mỹ Long cấp. Xét thấy, hiện nay tuy cháu V và cháu H đang sống với ông N, trong quá trình giải quyết Vụ án Tòa án có thực hiện thủ tục ghi nguyện vọng của cháu V theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 15/4/2021, cháu V có nguyện vọng sống với ba. Tuy nhiên, đến ngày 26/5/2021 cháu V có đơn tường trình muốn sống với mẹ, bà T cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, nghĩa vụ chăm sóc con cái là nghĩa vụ chung của cha mẹ, do đó nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn cũng như nguyện vọng của cháu V, giao cháu Trần Ngọc V cho bà T được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với cháu Trần Huy H hiện nay đang sống với ba, do đó nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Trần Huy H cho ông Trần Minh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu V bà Trần Thanh T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà V và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông N được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Việc nuôi con không cố định.

Ông N và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà T được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Việc nuôi con không cố định.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông N, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] **Về án phí:** Ông Trần Minh N phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh N. Ông Trần Minh N được ly hôn với bà Trần Thanh T.

- **Về con chung:**

+ Giao cháu Trần Ngọc V sinh ngày 05/02/2006 cho bà Trần Thanh T được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

+ Giao cháu Trần Huy H cho ông Trần Minh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Ông Trần Minh N và bà Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà V và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông N được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Việc nuôi con không cố định.

Ông N và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà T được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Ông Trần Minh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009317 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ông N đã nộp đủ án phí.

Ông Trần Minh N và bà Trần Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND P.Mỹ Phước;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

